

DANH SÁCH CÁC PHÒNG SINH HOẠT LỚP PHÂN BỐ CHO CÁC KHOA
(Kèm theo Hướng dẫn số 120/HD-ĐHQN ngày 08/02/2022)

STT		Sáng	Khoá	Sĩ số	Buổi sáng	Buổi chiều	Ghi chú
1	Bộ môn Kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô K44A	K44	64	A1 - 403		
2	Bộ môn Kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô K44B	K44	52		A1 - 108	
3	Bộ môn Kỹ thuật ô tô	Công nghệ Kỹ thuật ô tô K44C	K44	55	A3 - 306		
4	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K41A	K41	65	A1 - 310		
5	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K41B	K41	47	A1 - 407		
6	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K41C	K41	39	A8 - 23		
7	Công nghệ thông tin	Kỹ thuật phần mềm K41	K41	14		A5 - 11	
8	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K42A	K42	62		A2 - 303	
9	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K42B	K42	53		A1 - 106	
10	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K42C	K42	44	A2 - 206		
11	Công nghệ thông tin	Kỹ thuật phần mềm K42	K42	9	A7 - 302		
12	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K43A	K43	64		A1 - 403	
13	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K43B	K43	58	A3 - 207		
14	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K43C	K43	61	A2 - 307		
15	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K43D	K43	61		A2 - 307	
16	Công nghệ thông tin	Kỹ thuật phần mềm K43	K43	16	A5 - 08		
17	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K44A	K44	67	A1 - 301		
18	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K44B	K44	65	A1 - 401		
19	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K44C	K44	56	A3 - 303		
20	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K44D	K44	62	A2 - 304		
21	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K44E	K44	60		A3 - 101	
22	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin K44F	K44	45		A1 - 407	
23	Công nghệ thông tin	Kỹ thuật phần mềm K44	K44	33		A1 - 109	
24	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục Mầm non K41A	K41	47	A1 - 408		
25	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục Mầm non K41B	K41	48	A1 - 308		
26	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục Tiểu học K41	K41	83	A8 - 11		
27	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục Mầm non K42	K42	64	A1 - 409		
28	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục Tiểu học K42A	K42	62		A2 - 304	
29	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục Tiểu học K42B	K42	67	A1 - 302		

30	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục Mầm non K43A	K43	97	A8 - 14		
31	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục Mầm non K43B	K43	95	A8 - 21		
32	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục Tiểu học K43A	K43	86	A8 - 24		
33	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục Tiểu học K43B	K43	83	A8 - 31		
34	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục Tiểu học K43C	K43	84	A8 - 34		
35	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục Tiểu học K43D	K43	86	A8 - 41		
36	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục mầm non K44A	K44	67		A1 - 301	
37	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục mầm non K44B	K44	66	A1 - 303		
38	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục mầm non K44C	K44	60	A3 - 102		
39	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục tiểu học K44A	K44	77	A8 - 44		
40	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục tiểu học K44B	K44	66		A1 - 303	
41	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục tiểu học K44C	K44	70		A1 - 202	
42	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	Giáo dục tiểu học K44D	K44	77	A8 - 51		
43	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất K41	K41	12		A5 - 14	
44	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất K42	K42	12	A5 - 15		
45	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất K43	K43	41		A2 - 212	
46	Giáo dục Thể chất	Giáo dục thể chất K44	K44	38		A8 - 23	
47	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K41A	K41	55		A3 - 306	
48	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K41B	K41	58		A3 - 207	
49	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K41C	K41	49		A1 - 308	
50	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K41D	K41	53	A1 - 107		
51	Kinh tế và Kế toán	Kinh tế K41	K41	65		A1 - 310	
52	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K42A	K42	60		A3 - 102	
53	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K42B	K42	65		A1 - 401	
54	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K42C	K42	68	A1 - 209		
55	Kinh tế và Kế toán	Kiểm toán K42	K42	18		A5 - 05	
56	Kinh tế và Kế toán	Kinh tế K42	K42	36		A8 - 46	
57	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K43A	K43	56		A3 - 303	
58	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K43B	K43	56	A3 - 304		
59	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K43C	K43	59	A3 - 206		
60	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K43D	K43	53		A1 - 107	
61	Kinh tế và Kế toán	Kiểm toán K43	K43	19	A5 - 06		
62	Kinh tế và Kế toán	Kinh tế K43	K43	54	A1 - 104		

63	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K44A	K44	58	A3 - 301		
64	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K44B	K44	54		A1 - 104	
65	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K44C	K44	52	A1 - 204		
66	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K44D	K44	54	A1 - 105		
67	Kinh tế và Kế toán	Kế toán K44E	K44	52		A1 - 204	
68	Kinh tế và Kế toán	Kiểm toán K44	K44	31	A4 - 401		
69	Kinh tế và Kế toán	Kinh tế K44	K44	68		A1 - 209	
70	Kỹ thuật và Công nghệ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng K41	K41	44		A2 - 108	
71	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật điện K41A	K41	37	A8 - 52		
72	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật điện K41B	K41	34		A3 - 307	
73	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông K41	K41	25		A4 - 203	
74	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật điện K42	K42	61	A2 - 308		
75	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông K42	K42	21	A5 - 02		
76	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật xây dựng K42	K42	42		A2 - 206	
77	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật điện K43A	K43	51	A1 - 207		
78	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật điện K43B	K43	49		A1 - 306	
79	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông K43	K43	25	A2 - 203		
80	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa K43	K43	25		A2 - 203	
81	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật xây dựng K43	K43	72		A1 - 102	
82	Kỹ thuật và Công nghệ	KT Điều khiển TĐ hóa K44	K44	38	A8 - 32		
83	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật điện K44A	K44	52	A1 - 205		
84	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật điện K44B	K44	51		A1 - 207	
85	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông K44	K44	23		A2 - 205	
86	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật xây dựng K44A	K44	47		A1 - 408	
87	Kỹ thuật và Công nghệ	Kỹ thuật xây dựng K44B	K44	40	A8 - 53		
88	Khoa học Tự nhiên	Công nghệ kỹ thuật hoá học K41	K41	19		A5 - 06	
89	Khoa học Tự nhiên	Nông học K41	K41	11		A7 - 208	
90	Khoa học Tự nhiên	Quản lý đất đai K41	K41	25	A2 - 204		
91	Khoa học Tự nhiên	Quản lý tài nguyên và môi trường K41	K41	28		A8 - 26	
92	Khoa học Tự nhiên	Công nghệ kỹ thuật hoá học K42	K42	15	A5 - 12		
93	Khoa học Tự nhiên	Nông học k42	K42	21		A5 - 02	
94	Khoa học Tự nhiên	Quản lý đất đai K42	K42	12		A5 - 15	
95	Khoa học Tự nhiên	Quản lý tài nguyên và môi trường K42	K42	13	A5 - 16		

96	Khoa học Tự nhiên	Công nghệ kỹ thuật hoá học K43	K43	12		A5 - 16	
97	Khoa học Tự nhiên	Công nghệ thực phẩm K43	K43	52		A1 - 205	
98	Khoa học Tự nhiên	Hoá học K43	K43	10	A7 - 209		
99	Khoa học Tự nhiên	Nông học k43	K43	17		A5 - 08	
100	Khoa học Tự nhiên	Quản lý đất đai K43	K43	36	A2 - 110		
101	Khoa học Tự nhiên	Quản lý tài nguyên và môi trường K43	K43	24	A5 - 01		
102	Khoa học Tự nhiên	CN Kỹ thuật Hóa học K44	K44	17	A5 - 09		
103	Khoa học Tự nhiên	Công nghệ thực phẩm K44	K44	57		A3 - 301	
104	Khoa học Tự nhiên	Nông học K44	K44	21	A5 - 03		
105	Khoa học Tự nhiên	Quản lý đất đai K44	K44	40		A8 - 53	
106	Khoa học Tự nhiên	Quản lý TNMT K44	K44	14		A5 - 12	
107	Khoa học xã hội và nhân văn	Công tác xã hội K41	K41	42	A2 - 207		
108	Khoa học xã hội và nhân văn	Đông phương học K41	K41	44		A2 - 207	
109	Khoa học xã hội và nhân văn	Quản lý giáo dục K41	K41	10		A7 - 209	
110	Khoa học xã hội và nhân văn	Tâm lý học giáo dục K41	K41	11	A7 - 210		
111	Khoa học xã hội và nhân văn	Việt Nam học K41A	K41	26		A2 - 204	
112	Khoa học xã hội và nhân văn	Việt Nam học K41B	K41	31		A4 - 401	
113	Khoa học xã hội và nhân văn	Công tác xã hội K42	K42	35		A4 - 201	
114	Khoa học xã hội và nhân văn	Đông phương học K42_NBH	K42	22		A5 - 03	
115	Khoa học xã hội và nhân văn	Đông phương học K42_TQH	K42	38		A8 - 32	
116	Khoa học xã hội và nhân văn	Quản lý giáo dục K42	K42	9		A7 - 302	
117	Khoa học xã hội và nhân văn	Tâm lý học giáo dục K42	K42	10		A7 - 210	
118	Khoa học xã hội và nhân văn	Việt Nam học K42	K42	43	A2 - 208		
119	Khoa học xã hội và nhân văn	Công tác xã hội K43	K43	32	A4 - 402		
120	Khoa học xã hội và nhân văn	Đông phương học K43	K43	41	A1 - 110		
121	Khoa học xã hội và nhân văn	Tâm lý học giáo dục K43	K43	12	A7 - 207		
122	Khoa học xã hội và nhân văn	Văn học K43	K43	21	A5 - 04		
123	Khoa học xã hội và nhân văn	Việt Nam học K43	K43	32		A4 - 402	
124	Khoa học xã hội và nhân văn	Công tác xã hội 44	K44	36		A2 - 110	
125	Khoa học xã hội và nhân văn	Đông Phương học K44	K44	28		A2 - 201	
126	Khoa học xã hội và nhân văn	Quản lý giáo dục K44	K44	14	A5 - 13		
127	Khoa học xã hội và nhân văn	Văn học K44	K44	18	A5 - 07		
128	Khoa học xã hội và nhân văn	Việt Nam học K44	K44	19		A5 - 07	

129	LLCT-Luật&QLNN	Luật K41A	K41	61		A2 - 308	
130	LLCT-Luật&QLNN	Luật K41B	K41	64		A1 - 409	
131	LLCT-Luật&QLNN	Luật K41C	K41	50	A1 - 304		
132	LLCT-Luật&QLNN	Quản lý nhà nước K41A	K41	56		A3 - 304	
133	LLCT-Luật&QLNN	Quản lý nhà nước K41B	K41	59		A3 - 206	
134	LLCT-Luật&QLNN	Luật K42A	K42	71	A1 - 202		
135	LLCT-Luật&QLNN	Luật K42B	K42	65	A1 - 402		
136	LLCT-Luật&QLNN	Quản lý nhà nước K42	K42	67		A1 - 302	
137	LLCT-Luật&QLNN	Luật K43A	K43	77	A8 - 54		
138	LLCT-Luật&QLNN	Luật K43B	K43	65		A1 - 402	
139	LLCT-Luật&QLNN	Quản lý nhà nước K43	K43	73		A1 - 101	
140	LLCT-Luật&QLNN	Luật K44A	K44	76		A8 - 11	
141	LLCT-Luật&QLNN	Luật K44B	K44	77		A8 - 14	
142	LLCT-Luật&QLNN	Quản lý nhà nước K44	K44	64	A1 - 410		
143	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K41A	K41	32	A4 - 403		
144	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K41B	K41	38	A8 - 33		
145	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K41C	K41	37		A8 - 52	
146	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K41D	K41	46	A2 - 102		
147	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K41E	K41	30	A2 - 201		
148	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K41F	K41	31		A4 - 403	
149	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K41G	K41	32	A4 - 404		
150	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K41H	K41	38		A8 - 33	
151	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K41I	K41	27		A4 - 202	
152	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K42A	K42	36	A2 - 202		
153	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K42B	K42	38	A8 - 42		
154	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K42C	K42	40		A1 - 110	
155	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K42D	K42	35	A4 - 204		
156	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K42E	K42	37	A8 - 46		
157	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K42F	K42	33		A2 - 213	
158	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K42G	K42	36		A2 - 202	
159	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K42H	K42	24		A5 - 01	
160	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K43A	K43	44		A2 - 208	
161	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K43B	K43	44	A2 - 209		

162	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K43C	K43	43		A2 - 209
163	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K43D	K43	41	A8 - 12	
164	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K43E	K43	40		A8 - 12
165	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K43F	K43	44	A2 - 210	
166	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K43G	K43	40	A8 - 13	
167	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Trung Quốc K43A	K43	51		A1 - 304
168	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Trung Quốc K43B	K43	45		A2 - 102
169	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K44A	K44	47	A2 - 103	
170	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K44B	K44	48	A1 - 404	
171	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K44C	K44	46		A2 - 103
172	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K44D	K44	46	A2 - 104	
173	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K44E	K44	47		A2 - 104
174	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K44F	K44	48		A1 - 404
175	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K44G	K44	45	A2 - 105	
176	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K44H	K44	45		A2 - 105
177	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K44I	K44	46	A2 - 106	
178	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K44J	K44	48	A1 - 405	
179	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Trung Quốc K44A	K44	64		A1 - 410
180	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Trung Quốc K44B	K44	53	A1 - 108	
181	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Trung Quốc K44C	K44	61	A3 - 101	
182	Sư phạm	Giáo dục chính trị K41	K41	11	A4 - 303	
183	Sư phạm	Sư phạm Hóa học K41	K41	27	A4 - 304	
184	Sư phạm	Sư phạm Lịch sử K41	K41	16		A5 - 09
185	Sư phạm	Sư phạm Ngữ văn K41	K41	35		A4 - 204
186	Sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh K41A	K41	43		A2 - 210
187	Sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh K41B	K41	45		A2 - 106
188	Sư phạm	Sư phạm Toán học K41	K41	54		A1 - 105
189	Sư phạm	Sư phạm Địa lý K42	K42	17	A5 - 10	
190	Sư phạm	Sư phạm Hóa học K42	K42	9	A4 - 203	
191	Sư phạm	Sư phạm Lịch sử K42	K42	9		A4 - 303
192	Sư phạm	Sư phạm Ngữ văn K42	K42	28	A4 - 202	
193	Sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh K42A	K42	46	A2 - 107	
194	Sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh K42B	K42	47		A2 - 107

195	Sư phạm	Sư phạm Toán học K42	K42	48		A1 - 405	
196	Sư phạm	Sư phạm Vật lý K42	K42	8		A4 - 304	
197	Sư phạm	Sư phạm Địa lý K43	K43	17		A5 - 10	
198	Sư phạm	Sư phạm Hoá học K43	K43	20		A5 - 04	
199	Sư phạm	Sư phạm Lịch sử K43	K43	17	A5 - 11		
200	Sư phạm	Sư phạm Ngữ văn K43	K43	56	A3 - 305		
201	Sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh K43A	K43	44	A2 - 211		
202	Sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh K43B	K43	40		A8 - 13	
203	Sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh K43C	K43	44		A2 - 211	
204	Sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh K43D	K43	43	A2 - 212		
205	Sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh K43E	K43	41	A8 - 22		
206	Sư phạm	Sư phạm Toán học K43A	K43	54	A1 - 106		
207	Sư phạm	Sư phạm Toán học K43B	K43	55		A3 - 305	
208	Sư phạm	Sư phạm Vật Lý K43	K43	13		A7 - 207	
209	Sư phạm	Giáo dục chính trị K44	K44	21	A5 - 05		
210	Sư phạm	Sư phạm Địa lý K44	K44	31		A4 - 404	
211	Sư phạm	Sư phạm Hóa học K44	K44	38		A8 - 42	
212	Sư phạm	Sư phạm KHTN K44	K44	33	A4 - 301		
213	Sư phạm	Sư phạm Lịch sử Địa lý K44	K44	40		A8 - 22	
214	Sư phạm	Sư phạm Lịch sử K44	K44	25	A2 - 205		
215	Sư phạm	Sư phạm Ngữ văn K44	K44	63	A2 - 303		
216	Sư phạm	Sư phạm sinh K44	K44	15		A5 - 13	
217	Sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh K44A	K44	49	A1 - 406		
218	Sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh K44B	K44	50	A1 - 305		
219	Sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh K44C	K44	50		A1 - 305	
220	Sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh K44D	K44	50	A1 - 306		
221	Sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh K44E	K44	45	A2 - 108		
222	Sư phạm	Sư phạm tin học K44	K44	14	A5 - 14		
223	Sư phạm	Sư phạm Toán K44A	K44	49		A1 - 406	
224	Sư phạm	Sư phạm Toán K44B	K44	39	A8 - 43		
225	Sư phạm	Sư phạm Vật lý K44	K44	38		A8 - 43	
226	TC-NH & QTKD	QUẢN TRỊ KINH DOANH DU LỊCH K41	K41	60	A3 - 103		
227	TC-NH & QTKD	QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ K41	K41	60		A2 - 306	

228	TC-NH & QTKD	QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP K41	K41	60	A3 - 104	
229	TC-NH & QTKD	QUẢN TRỊ KINH DOANH THƯƠNG MẠI K41	K41	60	A3 - 105	
230	TC-NH & QTKD	QUẢN TRỊ MARKETING K41	K41	60		A2 - 305
231	TC-NH & QTKD	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP K41	K41	60	A3 - 201	
232	TC-NH & QTKD	NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ K41	K41	60	A3 - 106	
233	TC-NH & QTKD	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K41A	K41	44		A1 - 307
234	TC-NH & QTKD	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K41B	K41	40		A3 - 302
235	TC-NH & QTKD	Quản trị khách sạn K41A	K41	63	A2 - 301	
236	TC-NH & QTKD	Quản trị khách sạn K41B	K41	64		A1 - 309
237	TC-NH & QTKD	Quản trị khách sạn K41C	K41	57		A3 - 106
238	TC-NH & QTKD	LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG K42	K42	60		A3 - 103
239	TC-NH & QTKD	QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP K42	K42	60	A3 - 204	
240	TC-NH & QTKD	QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ K42	K42	60		A3 - 104
241	TC-NH & QTKD	QUẢN TRỊ KINH DOANH THƯƠNG MẠI K42	K42	60	A3 - 203	
242	TC-NH & QTKD	QUẢN TRỊ MARKETING K42	K42	60	A3 - 202	
243	TC-NH & QTKD	NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ K42	K42	60		A3 - 105
244	TC-NH & QTKD	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP K42	K42	60	A3 - 205	
245	TC-NH & QTKD	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42A	K42	48	A1 - 307	
246	TC-NH & QTKD	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42B	K42	32	A4 - 302	
247	TC-NH & QTKD	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42C	K42	41	A2 - 213	
248	TC-NH & QTKD	Quản trị khách sạn K42A	K42	70	A1 - 203	
249	TC-NH & QTKD	Quản trị khách sạn K42B	K42	55		A3 - 202
250	TC-NH & QTKD	Quản trị khách sạn K42C	K42	60		A2 - 302
251	TC-NH & QTKD	Quản trị khách sạn K42D	K42	57	A3 - 302	
252	TC-NH & QTKD	Thương mại Quốc tế K42	K42	35	A4 - 201	
253	TC-NH & QTKD	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	K43	78		A8 - 21
254	TC-NH & QTKD	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43B	K43	74	A1 - 103	
255	TC-NH & QTKD	Quản trị kinh doanh K43A	K43	82		A8 - 24
256	TC-NH & QTKD	Quản trị kinh doanh K43B	K43	83		A8 - 31
257	TC-NH & QTKD	Quản trị kinh doanh K43C	K43	75		A8 - 54
258	TC-NH & QTKD	Quản trị kinh doanh K43D	K43	78		A8 - 34
259	TC-NH & QTKD	Quản trị kinh doanh K43E	K43	72		A1 - 103
260	TC-NH & QTKD	Quản trị khách sạn K43A	K43	67	A1 - 210	

261	TC-NH & QTKD	Quản trị khách sạn K43B	K43	66		A1 - 210	
262	TC-NH & QTKD	Quản trị khách sạn K43C	K43	63	A2 - 302		
263	TC-NH & QTKD	Quản trị khách sạn K43D	K43	65	A1 - 309		
264	TC-NH & QTKD	Tài chính - Ngân hàng K43A	K43	63		A2 - 301	
265	TC-NH & QTKD	Tài chính - Ngân hàng K43B	K43	61	A2 - 305		
266	TC-NH & QTKD	Thương mại Quốc tế K43	K43	28	A8 - 26		
267	TC-NH & QTKD	QT DV Du lịch LH K44A	K44	56		A3 - 201	
268	TC-NH & QTKD	QT DV Du lịch LH K44B	K44	54	A3 - 307		
269	TC-NH & QTKD	Quản trị kinh doanh K44A	K44	78		A8 - 41	
270	TC-NH & QTKD	Quản trị kinh doanh K44B	K44	75	A1 - 101		
271	TC-NH & QTKD	Quản trị kinh doanh K44C	K44	75	A1 - 102		
272	TC-NH & QTKD	Quản trị kinh doanh K44D	K44	76		A8 - 44	
273	TC-NH & QTKD	Quản trị kinh doanh K44E	K44	70		A1 - 203	
274	TC-NH & QTKD	Quản trị kinh doanh K44F	K44	72	A1 - 201		
275	TC-NH & QTKD	Quản trị kinh doanh K44G	K44	72		A1 - 201	
276	TC-NH & QTKD	Quản trị kinh doanh K44H	K44	78		A8 - 51	
277	TC-NH & QTKD	Quản trị kinh doanh K44I	K44	50	A1 - 206		
278	TC-NH & QTKD	Quản trị khách sạn K44A	K44	55		A3 - 203	
279	TC-NH & QTKD	Quản trị khách sạn K44B	K44	42		A3 - 205	
280	TC-NH & QTKD	Quản trị khách sạn K44C	K44	45		A1 - 206	
281	TC-NH & QTKD	Tài chính Ngân hàng K44A	K44	61	A2 - 306		
282	TC-NH & QTKD	Tài chính Ngân hàng K44B	K44	51		A3 - 204	
283	TC-NH & QTKD	Tài chính Ngân hàng K44C	K44	32		A4 - 301	
284	Toán và Thống kê	Toán ứng dụng K42	K42	13	A7 - 208		
285	Toán và Thống kê	Toán ứng dụng K43	K43	36	A1 - 109		
286	Toán và Thống kê	Toán ứng dụng K44	K44	32		A4 - 302	